

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2023 về việc “*Chia tài sản sau khi ly hôn*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Hoàng Thị H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm 8 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

- *Bị đơn:* **Thân Trọng S**, Sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm 8 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hai bên đương sự Nguyên đơn bà Hoàng Thị H và bị đơn ông Thân Trọng S cùng thoả thuận, thống nhất đến ngày 05/4/2023 ông S sẽ phải thanh toán khoản tiền 93.000.000đ (*Chín mươi ba triệu đồng*) theo bản cam kết ngày 06 tháng 6 năm 2020 cho bà H.

Trường hợp ông Thân Trọng S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa

thuận thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chưa đủ thi hành án

- Về án phí: + Nguyên đơn bà Hoàng Thị H phải chịu 1.162.500đ (*Một triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Bà H được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 2.300.000 (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003668 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Nay bà H được hoàn lại số tiền là 1.137.500 (*Một triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*).

+ Bị đơn ông Thân Trọng S phải chịu 1.162.500đ (*Một triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Bế Lan Phương